

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG

Vũ Trinh Vương¹, Ao Xuân Hoà¹, Châu Thị Đào²

Ngày nhận bài: 26/4/2023; Ngày phản biện thông qua: 26/8/2023; Ngày duyệt đăng: 27/8/2023

TÓM TẮT

Bài viết sử dụng số liệu thứ cấp thu thập từ UBND tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông. Phương pháp thống kê được sử dụng để mô tả tình hình giảm nghèo ở tỉnh Đắk Nông dựa trên kết quả rà soát hộ nghèo theo chuẩn nghèo các giai đoạn 2016 - 2020 và 2021 - 2025 cũng như thực trạng quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Kết quả cho thấy, số lượng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng giảm nhưng vẫn chiếm tỷ lệ cao so với tổng số hộ nghèo toàn tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được thực hiện đồng bộ. Các chính sách về giảm nghèo cơ bản đáp ứng nhu cầu cần thiết của hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số. Giải pháp đề xuất tập trung vào chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, ưu tiên phân bổ vốn cho huyện có tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số cao, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án giảm nghèo ở các địa phương, tăng cường việc kiểm tra thực hiện giảm nghèo.

Từ khóa: *Quản lý nhà nước, giảm nghèo bền vững, đồng bào dân tộc thiểu số, Đắk Nông.*

1. MỞ ĐẦU

Nghèo là trường hợp một bộ phận dân cư chưa được đảm bảo về mức sống tối thiểu và khó tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (Phạm Thị Tâm, 2022). Giảm nghèo bền vững là quá trình giảm số lượng hộ nghèo, giúp cho bộ phận dân cư nghèo vượt chuẩn nghèo, hạn chế tối đa sự tái nghèo trở lại. Ở Việt Nam ban hành chuẩn nghèo cho mỗi giai đoạn 5 năm trong chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) giảm nghèo bền vững để đo lường tình trạng nghèo. Trong đó, giai đoạn 2016 - 2020, quy định chuẩn nghèo gồm các tiêu chí về thu nhập và có 05 dịch vụ xã hội cơ bản là y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin với 10 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt (Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg). Giai đoạn 2021 - 2025, chuẩn nghèo thay đổi theo sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, trong giai đoạn này, tăng mức thu nhập bình quân/người/tháng và bổ sung chiều thiếu hụt về việc làm, gồm 06 dịch vụ xã hội cơ bản với 12 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt (Nghị định số 07/2021/NĐ-CP). Như vậy, quản lý nhà nước (QLNN) về giảm nghèo bền vững là sự tác động có tổ chức và bằng quyền lực của nhà nước đối với giảm nghèo thông qua các hoạt động như ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về giảm nghèo; tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình giảm nghèo; huy động nguồn lực cho chương trình, dự án giảm nghèo; và kiểm tra, giám sát việc thực hiện giảm nghèo. Qua đó, giúp người nghèo từng bước thoát khỏi tình trạng

nghèo, vươn lên thoát nghèo bền vững (Nguyễn Thị Thu Thảo, 2019).

QLNN về giảm nghèo bền vững được nhiều nhà khoa học quan tâm, nhìn chung các nghiên cứu thực hiện dưới nhiều phạm vi và góc độ khác nhau. Trong đó, phần lớn là đánh giá thực trạng QLNN về giảm nghèo, giải pháp giảm nghèo bền vững nói chung và đối với đồng bào dân tộc thiểu số (ĐBDTTS) nói riêng. Cụ thể, tác giả Nguyễn Hồng Hà và Dương Nhựt Trường (2022), đã đánh giá thực trạng QLNN đối với hộ nghèo, tình hình giảm nghèo của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn huyện Châu Thành giai đoạn 2016 - 2020, đồng thời đề xuất một số giải pháp tăng cường vai trò của Nhà nước nhằm thúc đẩy giảm nghèo trong đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tương tự, tác giả Nguyễn Phan Thị Thanh Xuân (2016) phân tích thực trạng công tác QLNN về xóa đói giảm nghèo đối với ĐBDTTS ở tỉnh Gia Lai. Nghiên cứu của nhóm tác giả Hồ Ngọc Ninh và cộng sự (2020) nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp giảm nghèo bền vững cho dân tộc La Ha ở huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Nghiên cứu cho thấy, nhiều chính sách, dự án giảm nghèo được triển khai và đời sống của dân tộc La Ha ở Quỳnh Nhai có nhiều cải thiện, nhưng tỷ lệ hộ nghèo dân tộc La Ha còn cao. Vì vậy, để giảm nghèo bền vững cho dân tộc La Ha cần thực hiện đồng bộ các chính sách về cơ sở hạ tầng nông thôn, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, tiếp cận vốn và sử dụng vốn vay hiệu

¹Khoa Kinh tế, Trường Đại học Tây Nguyên;

²Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông;

Tác giả liên hệ: Vũ Trinh Vương; ĐT: 0986322321; Email: vtvuong@ttn.edu.vn.